

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025

**TAKISHITA
AKIRA**

Digitally signed by TAKISHITA AKIRA
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
HC:TS2576161, CN=TAKISHITA
AKIRA, T=Giám đốc, OU=CÔNG TY
CỔ PHẦN VINAM, L=Quận Tây Hồ, S
=HÀ NỘI, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026.01.29 22:59:50+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.3

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Vinam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 20 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 20 được cấp ngày 28 tháng 09 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 20: 296.999.910.000 đồng
Vốn thực góp tại ngày 30 tháng 06 năm 2025: 296.999.910.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Yên
Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại : 0243.6343085
Fax : 0243.5626613
Mã số thuế : 0102174005

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 47).

Sự kiện phát sinh trong và sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nhận biết sự phát triển chung của xã hội, cũng như xu hướng phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, nhu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe định kỳ tại Việt Nam ngày càng cao, năm 2024, Công ty Cổ phần Vinam (CVN) thay đổi các hoạt động chiến lược chuyển đổi từ ngành hàng thực phẩm chuyển hướng kinh doanh sang tập trung vào phát triển các trung tâm xét nghiệm, trung tâm tiêm và truyền dịch. Xem xét tối ưu, cơ cấu lại các dự án không đạt hiệu quả, tập trung tối đa nguồn lực cho những dự án tiềm năng đã triển khai. Công ty hợp tác cùng các đối tác triển khai mạnh mẽ hệ thống các phòng khám xét nghiệm với các trang thiết bị đa dạng như: xét nghiệm huyết học, sinh hóa, miễn dịch, tầm soát ung thư, chuẩn đoán sinh sớm..., cung cấp các dịch vụ trung và cao cấp cho những khách hàng có mong muốn chăm sóc sức khỏe chủ động. Thiết kế các sản phẩm dễ tiếp cận, đa dạng đáp ứng mọi nhu cầu, mức giá hợp lý, hiện hữu ở khắp mọi nơi, sử dụng công nghệ 4.0 để đưa dịch vụ đến gần hơn với khách hàng. Vấn đề này cũng đã được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024. Đến thời điểm hiện tại Công ty tiếp tục tiến hành các thủ tục cần thiết để đưa chuỗi các Công ty phòng khám trên khắp 34 tỉnh thành trên cả nước đi vào hoạt động, với kỳ vọng cung cấp các xét nghiệm chẩn đoán sớm, đáng tin cậy với chi phí hiệu quả nhất tại chuỗi các trung tâm xét nghiệm.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Lãnh đạo của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Takishita Akira	Chủ tịch
Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên
Ông Lê Văn Mạnh	Thành viên

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Thương	Trưởng ban
Bà Ngô Thị Tâm	Thành viên
Bà Trần Thị Duyên	Thành viên

Ban Lãnh đạo

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Văn Mạnh	Giám đốc

Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>
Bà Bùi Thị Trang
Ông Phạm Xuân Lăng

Bổ nhiệm ngày 14/08/2025
Miễn nhiệm ngày 14/08/2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại Hà Nội đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Cam kết khác

Do một số nguyên nhân khách quan, Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty Kiểm toán theo thời hạn quy định nên Cổ phiếu của Công ty bị đưa vào diện đình chỉ giao dịch theo Quyết định số 982/QĐ-SGDHN ngày 13 tháng 19 năm 2024 và đưa vào diện hạn chế giao dịch theo Quyết định số 1266/QĐ-SGDHN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty Cam kết thực hiện nghĩa vụ ngay sau khi phát hành Báo cáo này kèm theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được kiểm toán.

Ngoài vấn đề nêu trên, Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Thay mặt Ban Lãnh đạo,



Lê Văn Mạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Code	Note	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2025	01/01/2025
A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		44.406.569.562	70.745.544.845
I/ Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	2.133.655.499	1.675.397.983
1. Tiền	111		2.133.655.499	1.675.397.983
1. Chứng khoán kinh doanh	121		35.799.713	35.799.713
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(35.799.713)	(35.799.713)
III/ Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.854.982.665	55.395.754.927
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	18.339.824.456	50.547.521.279
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	3.904.376.000	5.286.254.955
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	-	2.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	1.556.167.209	1.693.918.693
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(6.945.385.000)	(4.131.940.000)
IV/ Hàng tồn kho	140	5.5	23.237.104.923	12.922.487.249
1. Hàng tồn kho	141		23.237.104.923	12.922.487.249
V/ Tài sản ngắn hạn khác	150		2.180.826.475	751.904.686
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	1.229.940.964	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		946.885.511	751.904.686
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	4.000.000	-
B/ TÀI SẢN DÀI HẠN	200		412.681.344.817	399.512.053.930
I/ Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
III/ Tài sản cố định	220		6.277.152.099	8.179.598.655
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	4.429.152.124	5.253.598.672
- Nguyên giá	222		7.198.065.579	7.198.065.579
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.768.913.455)	(1.944.466.907)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	1.847.999.975	2.925.999.983
- Nguyên giá	228		6.160.000.000	6.160.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.312.000.025)	(3.234.000.017)
III/ Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV/ Tài sản dở dang dài hạn	240		398.528.182	9.447.492.047
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	398.528.182	9.447.492.047
V/ Đầu tư tài chính dài hạn	250		405.958.081.030	380.530.501.018
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		382.468.400.727	351.098.761.963
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		29.500.000.000	29.500.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.010.319.697)	(68.260.945)
VI/ Tài sản dài hạn khác	260		47.583.506	1.354.462.210
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	47.583.506	1.354.462.210
2. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		457.087.914.379	470.257.598.775

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Code	Note	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2025	01/01/2025
C/ NỢ PHẢI TRẢ	300		67.434.165.205	65.642.801.439
I/ Nợ ngắn hạn	310		67.434.165.205	65.642.801.439
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	12.011.780.275	8.864.370.296
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.047.705.061	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	901.556.783	1.442.516.832
4. Phải trả người lao động	314		297.605.238	327.539.926
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.10	1.037.100.409	193.985.478
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	732.628.385	669.542.334
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	50.360.696.098	54.099.753.617
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		45.092.956	45.092.956
II/ Nợ dài hạn	330		-	-
D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		389.653.749.174	404.614.797.336
\ Vốn chủ sở hữu	410	5.15	389.653.749.174	404.614.797.336
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		296.999.910.000	296.999.910.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		296.999.910.000	296.999.910.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		18.918.962.963	18.918.962.963
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		195.900.595	195.900.595
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		63.925.033.629	78.425.791.771
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		75.066.486.461	77.101.815.587
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(11.141.452.832)	1.323.976.184
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		9.613.941.987	10.074.232.007
II/ Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TÓNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		457.087.914.379	470.257.598.775



Man

Phạm Thị Bích Liên

Lê Văn Mạnh

Giám đốc

Tp. Hà Nội ngày 29/01/2026

Bùi Thị Trang

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích Liên

Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô B15 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý IV năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.978.323.801	53.573.373.724	47.420.007.094	95.734.805.466
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.978.323.801	53.573.373.724	47.420.007.094	95.734.805.466
4. Giá vốn hàng bán	1.125.767.064	45.743.892.746	42.475.634.704	82.683.232.312
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	852.556.737	7.829.480.978	4.944.372.390	13.051.573.154
6. Doanh thu hoạt động tài chính	92.815.201	2.481.100.533	446.139.711	3.026.804.638
7. Chi phí tài chính	208.572.133	1.226.921.155	4.226.119.286	3.306.948.482
Trong đó: Chi phí lãi vay	(2.994.544.070)	1.225.943.577	1.023.003.083	3.305.970.904
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(3.845.914.506)	(1.006.942.300)	(3.845.914.506)	(1.236.238.037)
9. Chi phí bán hàng	725.827.995	800.805.618	992.037.414	824.160.396
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.736.265.648	5.086.962.486	6.502.524.975	8.635.870.300
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(7.571.208.344)	2.188.949.952	(10.176.084.080)	2.075.160.577
12. Thu nhập khác	499	330.130	499	330.130
13. Chi phí khác	486.444.021	155.448.099	1.073.311.744	211.689.444
14. Lợi nhuận khác	(486.443.522)	(155.117.969)	(1.073.311.245)	(211.359.314)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.057.651.866)	2.033.831.983	(11.249.395.325)	1.863.801.263
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(128.413.840)	428.141.860	120.880.648	483.746.457
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(7.929.238.026)	1.605.690.123	(11.370.275.973)	1.380.054.806
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(16.115.303.732)	2.969.229.106	(22.739.551.946)	1.380.054.806
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	(16.115.303.732)	2.969.229.106	(22.739.551.946)	1.380.054.806
20. Lợi nhuận sau thuế không kiểm soát	(94.245.229)	16.774.605	(22.739.551.946)	1.380.054.806
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(267)	54	(375)	45,00

Nguyễn Thị Trang

Bùi Thị Trang
Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích Liên
Người lập biểu



Lê Văn Mạnh

Giám đốc

Tp. Hà Nội ngày 29/01/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV năm 2025

Chi tiêu	MS	TM	Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025	Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(11.249.395.325)	3.156.585.900
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.902.446.556	1.861.949.424
- Các khoản dự phòng	03		8.755.503.752	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(410.970.000)	(706.574.220)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.766.225.978)	(113.406.319)
- Chi phí lãi vay	06		1.023.003.083	4.844.498.451
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.745.637.912)	9.043.053.236
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		73.413.197.104	276.634.772.929
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.314.617.674)	25.143.604.382
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		6.941.649.010	4.143.462.246
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		76.937.740	4.293.423
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(2.285.715.750)
- Thuế TNDN đã nộp	15		-	(59.125.507)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	20		67.371.528.268	312.624.344.959
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(9.048.963.865)	
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			(70.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.000.000.000	70.500.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(35.215.553.270)	(390.935.000.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			67.150.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			17.584.038.327
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(43.264.517.135)	(306.200.961.673)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		23.360.000.000	45.744.131.761
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(47.008.753.617)	(52.810.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(23.648.753.617)	(7.065.868.239)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		458.257.516	(642.484.953)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.675.397.983	4.124.696.049
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VII.3.	2.133.655.499	3.482.211.096

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV năm 2025



Lê Văn Mạnh
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh ngày 29/01/2026

Bùi Thị Trang
Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích Liên
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/10/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh thương mại, dịch vụ; Trang thiết bị y tế và hóa chất xét nghiệm y tế
- Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 20 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 20 được cấp ngày 28 tháng 09 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 20: 296.999.910.000 đồng
Vốn thực góp tại ngày 30 tháng 06 năm 2025: 296.999.910.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở,
TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0243.6343085

Fax : 0243.5626613

Mã số thuế: 0 1 0 2 1 7 4 0 0 5

4. Ngành nghề kinh doanh :

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết: - Lập hồ sơ dự thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật thi công các dự án xây dựng bao gồm: dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. - Lập, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo tiền khả thi và báo cáo đầu tư các dự án; - Lập, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
Chi tiết: - Buôn bán hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải;

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu BCTC hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

7. Nhân viên.

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 21 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 36 nhân viên).

1101 L11 2 1511

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Cấu trúc doanh nghiệp:

a, Công ty con sở hữu trực tiếp

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo	Lô A15, Cụm CN Nam Sơn, Xã Nam Sơn, Huyện Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh	99,88 %	99,88 %	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, hoạt động các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.
Công ty TNHH Vinam Sài Gòn	03 Phan Văn Đạt, P.Bến Nghé, Q.1, TP Hồ Chí Minh	81,2%	81,2%	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, hoạt động các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	98%	98%	Hoạt động chính là sản xuất kinh doanh chế biến thuốc dược phẩm thực phẩm chức năng các loại.

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường.

b, Công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 18 KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 17 KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	Tầng 1, Số 588 Nguyễn Văn Linh, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Hải Dương	Tầng 1, Số 274 Nguyễn Lương Bằng, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên	Tầng 2, Số 588 Nguyễn Văn Linh, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tiền Giang	368A, Ấp Phước Hoà, Phường Trung An, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	Cụm 1, Tổ dân phố 14, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Long	Tầng trệt, Số 64/12C, Đường Trần Phú, Khóm 5, Phường Phước Hậu, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab An Giang	177 Đường Ung Văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tuyên Quang	Tầng 1, Số 23, phố Hoa Lư, Tổ 01, Phường Phan Thiết(Hết hiệu lực), Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Ba Đình	Số 37A Dốc Phụ sản, đường Đê La Thành, Phường Láng, TP Hà Nội, Việt Nam	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An	Tầng 1, Số 68 đường Hồ Tông Thốc, khối 13, Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Phòng	Số 65 Đường Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, TP Hải Phòng, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	Khu phố Đình, Phường Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare	Tầng 2, Số 274 Nguyễn Lương	35%	35%	

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Hải Dương	Bằng, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng, Việt Nam			Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quận 5	26 Tân Thành, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình	Cụm 1, Tổ dân phố 14, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	49%	49%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Đồng Nai	Số 33 đường Đồng Khởi, khu phố 7, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gia Lai	Lô 58 Tôn Thất Tùng, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Dương	634 Đại Lộ Bình Dương, Khu 5, Phường Phú Lợi, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	20%	20%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	Tầng 1, số nhà 52, khu Gò Xoan, thôn Nhân Mỹ, Xã Hội Thịnh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kiên Giang	Tầng trệt, C31-P8, Đường 3/2, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu	Tầng trệt, Số 210, Đường Bà Triệu, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đồng Tháp	Số 102 đường Nguyễn Văn Tre nối dài, KDC Bệnh Viện Đồng Tháp, Phường Mỹ Ngãi, Tỉnh Đồng Tháp	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Ninh Bình	Tầng 1, Số nhà 140 đường Tuệ Tĩnh, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh	35%	35%	Phòng khám đa khoa,

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Bình		chuyên khoa và nha khoa	
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang	Lầu 1, C31-P8, Đường 3/2, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long	Lầu 1, Số 64/12C, Đường Trần Phú, Khóm 5, Phường Phước Hậu, Tỉnh Vĩnh Long	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Trị	Tầng trệt, Số 287 đường Hùng Vương, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	20%	20%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Nam	Tầng trệt, Số 196 Trưng Nữ Vương, Phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng	20%	20%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đắk Nông	Tầng trệt, Số 169 Hùng Vương, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	20%	20%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	Lầu 1, Số 178 Nguyễn Thái Sơn, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	127 Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Phòng khám Medicare Hữu Nghị	179 Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội)	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An	76 Nguyễn Thông, Phường 3, tp. Tân An, Long An	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Healthcare Quận 12	402 Tân Thới Hiệp 07, khu phố 4, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	45%	45%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

				khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Tuyên Quang	Tầng 1, Số 23, Phố Hoa Lư, Tổ 1, Phường Phan Thiết, TP Tuyên Quang.	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	Số 33 Đường Đồng Khởi, Tổ 23, Khu phố 3, Phường Tam Hòa	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tây Ninh	572A Đường 30/4, Khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	25%	25%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum	Số 370 Đường Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam	25%	25%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Giang	Tầng 1, Số 585 Đường Lê Lợi, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	26%	26%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Bạc Liêu	Lầu 1, Số 210, Đường Bà Triệu, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cao Bằng	Tầng 1, Số 78, Đường Đông Khê, Tổ 7, Phường Tân Giang, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam	26%	26%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vinam (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ hoạt động phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau: Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau

10/1
CỔ
CỔ
VI
VI

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho là hàng hóa được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty là chi phí công cụ dụng cụ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	06-10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

d) Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

16. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

18. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 hoạt động kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 15 và điểm a, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp được sửa đổi bổ sung theo khoản 16, điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ. Theo quy định nêu trên sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm (kể từ năm 2021 đến năm 2024), giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2025 và áp dụng thuế suất 10% cho 15 năm kể từ năm 2021.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

20. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

V.V.S.V

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2.072.284.612	1.339.905.381
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	61.370.887	335.492.602
Cộng	2.133.655.499	1.675.397.983

2. Các khoản đầu tư tài chính

a, Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	35.799.713	-	(35.799.713)	35.799.713	-	(35.799.713)
Công ty CP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang (BGM)	35.799.713	-	(35.799.713)	35.799.713	-	(35.799.713)
Cộng	35.799.713	-	(35.799.713)	35.799.713	-	(35.799.713)

Là khoản đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang, mã chứng khoán BGM với mục đích để bán thu lợi nhuận. Mã chứng khoán này bị hủy giao dịch trên thị trường chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp
Hải Phòng				
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	10.500.000.000	35%	10.447.977.065	35%
Công Ty Cổ Phần Famicare Hải Dương	3.500.000.000	35%	3.447.105.140	35%
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quận 5	10.500.000.000	35%	10.372.349.952	35%
Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình (*)	3.500.000.000	49%	3.421.166.195	35%
Công Ty Cổ Phần Famicare Đồng Nai	3.500.000.000	35%	3.410.350.985	35%
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gia Lai	8.825.000.000	35%	10.409.451.041	35%
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Dương (*)	2.900.000.000	20%	2.848.034.600	20%
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Giang	3.636.000.000	26%	4.406.390.102	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	10.500.000.000	35%	5.940.741.961	35%
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kiên Giang	10.500.000.000	35%	10.439.685.845	35%
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu (*)	10.500.000.000	35%	10.435.061.976	35%
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đồng Tháp (*)	10.500.000.000	35%	10.430.115.602	35%
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Ninh Bình	10.500.000.000	35%	10.473.188.730	35%
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang (*)	3.500.000.000	35%	10.361.663.414	35%
Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long (*)	8.200.000.000	35%	3.358.842.019	35%
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Trị	6.000.000.000	20%	8.700.976.561	20%
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Nam	6.000.000.000	20%	5.963.152.014	20%

10.485.892.531

3.486.390.188

10.473.166.161

3.488.594.697

3.481.662.069

7.774.513.175

2.887.593.716

10.476.494.908

10.478.841.388

10.466.242.827

10.481.368.892

10.452.709.528

3.479.918.162

3.481.676.150

5.998.567.647

5.998.760.885

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, Khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp	Giá trị Hợp nhất	Giá gốc	Tỷ lệ vốn thực góp	Giá trị Hợp nhất
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đắc Nông (*)	6.000.000.000	20%	5 973 773 458	6.000.000.000	20%	5.999.002.020
Công Ty Cổ Phần Famicare Bạc Liêu	4.768.000.000	35%	5 980 686 016	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cao Bằng	6.000.000.000	26%	4 683 455 649	-	-	-
Công Ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	10.500.000.000	35%	6 490 492 644	10.500.000.000	35%	10.470.876.879
Công Ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	10.500.000.000	35%	10 410 545 374	10.500.000.000	35%	10.472.391.746
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Hữu Nghị	10.500.000.000	35%	10 333 741 361	10.500.000.000	35%	10.416.652.145
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Tân An (*)	10.500.000.000	35%	10 320 493 900	10.500.000.000	35%	10.474.872.804
Công ty Cổ phần Healthcare Quận 12 (*)	13.500.000.000	45%	10 419 335 979	13.500.000.000	45%	13.433.081.777
Công Ty Cổ Phần Famicare Tuyên Quang	8.793.553.270	35%	13 490 492 644	3.240.000.000	35%	3.224.816.912
Công Ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	10.500.000.000	35%	8 614 047 170	10.500.000.000	35%	10.460.334.999
Công Ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tây Ninh (*)	7.500.000.000	25%	10 419 335 979	7.500.000.000	25%	7.492.939.968
Công Ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum	7.500.000.000	25%	7 466 492 137	7.500.000.000	25%	7.495.147.601
Cộng	407.522.553.270		404.697.397.345	352.335.000.000		351.098.761.963

(*) Các công ty liên kết này được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc hình thành không đáng kể tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

c, Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Giá trị có thể thu hồi
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Đầu tư khác	29.500.000.000	(390.650.034)	28.304.996.562	29.500.000.000	29.431.739.055
Công ty Cổ phần Famicare Hải Phòng (*)	1.000.000.000	(13.761.713)	986.238.287	1.000.000.000	995.893.135
Công ty Cổ phần Famicare Hòa Bình	1.000.000.000	(646.541)	999.353.459	1.000.000.000	995.343.537
Công ty Cổ phần Famicare Bình Định (*)	1.000.000.000	(11.633.035)	988.366.965	1.000.000.000	995.811.010
Công ty Cổ phần Famicare Sóc Trăng (*)	1.000.000.000	(4.583.969)	995.416.031	1.000.000.000	999.064.381
Công ty Cổ phần Famicare Quảng Ngãi (*)	1.000.000.000	(7.871.547)	992.128.453	1.000.000.000	999.025.196
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vinh Yên	1.800.000.000	(50.891.681)	1.749.108.319	1.800.000.000	1.799.508.966
Công ty Cổ phần Famicare Đà Nẵng	1.000.000.000	(33.507.863)	966.492.137	1.000.000.000	992.480.394
Công ty Cổ phần Famicare Nghệ An (*)	1.000.000.000	(10.052.673)	989.947.327	1.000.000.000	997.141.908
Công ty Cổ phần Famicare 3/2 (*)	1.000.000.000	(26.711.594)	973.288.406	1.000.000.000	994.184.388
Công ty Cổ phần Famicare Gò Vấp (*)	1.000.000.000	(12.891.259)	987.108.741	1.000.000.000	996.603.477
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đà Nẵng	3.000.000.000	(40.222.397)	2.910.545.374	3.000.000.000	2.990.130.938
Công ty Cổ phần Famicare Ninh Bình (*)	1.000.000.000	(26.410.259)	833.741.361	1.000.000.000	992.556.285
Công ty Cổ phần Famicare Hà Tĩnh (*)	1.000.000.000	(19.137.584)	973.288.406	1.000.000.000	995.332.085
Công ty Cổ phần Famicare Bắc Ninh (*)	1.000.000.000	(49.851.612)	987.108.741	1.000.000.000	996.902.427
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Ngãi	5.700.000.000	(22.300.900)	5.297.634.677	5.700.000.000	5.698.247.769
Công ty Cổ phần Famicare Vĩnh Phúc (*)	1.000.000.000	(6.502.288)	959.777.603	1.000.000.000	999.148.678
Công ty Cổ phần Famicare Trà Vinh (*)	1.000.000.000	(11.051.724)	973.589.741	1.000.000.000	999.031.356
Công ty Cổ phần Famicare An Giang (*)	1.000.000.000	(9.251.511)	953.244.636	1.000.000.000	998.846.853
Công ty Cổ phần Famicare Long An (*)	1.000.000.000	(11.623.731)	871.464.559	1.000.000.000	999.253.324
Công ty Cổ phần Famicare Đồng Tháp (*)	1.000.000.000	(5.936.129)	961.053.813	1.000.000.000	999.260.934
Công ty Cổ phần Famicare Gia Lai (*)	1.000.000.000	(7.593.064)	975.237.111	1.000.000.000	998.936.125
Công ty Cổ phần Famicare Tiền Giang (*)	1.000.000.000	(8.216.959)	980.862.416	1.000.000.000	999.035.889
Cộng	29.500.000.000	(390.650.034)	28.304.996.562	29.500.000.000	29.431.739.055

(*) Các công ty này được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc hình thành không đáng kể tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	866.250.000	-	15.711.200.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bến Tre	288.750.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cà Mau	-	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Phước	-	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Phú Yên	-	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Lâm Đồng	288.750.000	-	-	-
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hậu Giang	288.750.000	-	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	-	-	40.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	-	-	31.200.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	-	-	3.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	-	-	2.800.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Phòng	-	-	3.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	-	-	2.800.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị	-	-	1.500.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	-	-	940.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Ninh Bình	-	-	600.000.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	28.191.848.496	(6.725.385.000)	34.836.321.279	(3.911.940.000)
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Cần Thơ	4.299.750.000	-	-	-
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hậu Giang	4.299.750.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Ngã Bảy	2.073.750.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Bệnh Viện Sara	-	-	3.266.769.500	-
Công ty TNHH Kyoto F&B	13.450.770.000	(6.725.385.000)	13.039.800.000	(3.911.940.000)
Công ty Cổ phần Tập Đoàn NBG	2.887.500.000	-	2.887.500.000	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Tân Triều	-	-	3.465.000.000	-
Các khách hàng khác	-	-	12.177.251.779	-
Cộng		(6.725.385.000)	50.547.521.279	(3.911.940.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	3.944.876.000	(220.000.000)	5.286.254.955	(220.000.000)
Công ty TNHH JWB Co.ltd	3.684.376.000	-	3.684.376.000	-
Các nhà cung cấp khác	260.500.000	(220.000.000)	1.601.878.955	(220.000.000)
Cộng	3.944.876.000	(220.000.000)	5.286.254.955	(220.000.000)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.000.000.000	2.000.000.000
Công Ty Cổ Phần Famicare Hòa Bình (*)	1.000.000.000	1.000.000.000
Công Ty Cổ Phần Famicare Trà Vinh	-	1.000.000.000
Cộng	1.000.000.000	2.000.000.000

(*) Là khoản hỗ trợ vốn đến thời điểm hiện tại đã thu được số tiền trên.

6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.731.330.836	-	1.693.918.693	-
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	-	975.952	-
Tạm ứng	18.033.000	-	15.918.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Vinam - Cổ tức lợi nhuận được chia	1.606.858.304	-	1.606.858.304	-
Lãi tiền gửi và cho vay	78.756.807	-	62.455.437	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	27.682.725	-	7.711.000	-
Cộng	1.731.330.836	-	1.693.918.693	-

7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị dự phòng
Công ty TNHH MTV Bắc Cường (<i>Quá hạn trên 3 năm</i>)	220.000.000	(220.000.000)	220.000.000	(220.000.000)
Công ty TNHH Kyoto F&B (<i>Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>)	13.366.825.000	(6.683.412.500)	13.039.800.000	(3.911.940.000)
Cộng	13.586.825.000	(6.903.412.500)	13.259.800.000	(4.131.940.000)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	23.237.104.923	-	12.922.487.249	-
Cộng	23.237.104.923	-	12.922.487.249	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất	1.245.458.644	1.259.874.249
Công cụ dụng cụ	69.819.998	93.093.332
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	1.494.629
Cộng	<u>1.315.278.642</u>	<u>1.354.462.210</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	7.198.065.579	7.198.065.579
Số cuối kỳ	<u>7.198.065.579</u>	<u>7.198.065.579</u>
<i>Trong đó:</i>		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	1.944.466.907	1.944.466.907
Khấu hao trong kỳ	824.446.548	824.446.548
Số cuối kỳ	<u>2.768.913.455</u>	<u>2.768.913.455</u>
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	5.253.598.672	5.253.598.672
Số cuối kỳ	<u>4.429.152.124</u>	<u>4.429.152.124</u>

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	6.160.000.000	6.160.000.000
Số cuối kỳ	<u>6.160.000.000</u>	<u>6.160.000.000</u>
<i>Trong đó:</i>		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	3.234.000.017	3.234.000.017
Khấu hao trong kỳ	1.078.000.008	1.078.000.008
Số cuối kỳ	<u>4.312.000.025</u>	<u>4.312.000.025</u>
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	2.925.999.983	2.925.999.983
Số cuối kỳ	<u>1.847.999.975</u>	<u>1.847.999.975</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định	9.447.492.047	9.051.563.865	-	343.548.182
Hệ thống PACS tại các Trung tâm Y tế, Bệnh viện	9.048.963.865	9.048.963.865	-	
Xây dựng nhà xưởng sản xuất thực phẩm chức năng tại KCN Nam Sơn xã Ba Chẽ:	398.528.182	-	-	398.528.182
Mua sắm TSCĐ	54.980.000	-	-	54.980.000
Xây dựng nhà xưởng	343.548.182	-	-	343.548.182
Cộng	9.447.492.047	9.051.963.865	-	398.528.182

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các nhà cung cấp khác	17.553.597.448	8.864.370.296
Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh Doanh Dược Và Trang Thiết Bị Y Tế Việt Mỹ	-	1.417.500.000
Công ty Cổ phần Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản	11.875.500.000	-
Công ty TNHH Thiết Bị Y Học Nhật	-	7.128.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất thiết bị Công nghệ cao Hạ Long Osaka	2.604.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Hạ Long Kyoto	2.226.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	848.097.448	318.870.296
Cộng	17.553.597.448	8.864.370.296

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	704.416.312	-	2.208.038.790	2.549.136.177	363.318.925	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	729.693.776	-	120.880.648	(333.936.896)	516.637.528	-
Thuế thu nhập cá nhân	8.406.744	-	40.371.829	27.178.243	21.600.330	-
Các loại thuế khác	-	-	13.000.000	(13.000.000)	-	-
Cộng	1.442.516.832	-	2.208.038.790	2.549.136.177	933.063.654	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế 5%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu, chụp liên kết với các bệnh viện Không chịu thuế
- Các hoạt động khác 8%, 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 hoạt động kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 15 và điểm a, khoản 1, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp được sửa đổi bổ sung theo khoản 16, điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ. Theo quy định nêu trên sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm (kể từ năm 2021 đến năm 2024), giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2025 và áp dụng thuế suất 10% cho 15 năm kể từ năm 2021.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	119.992.274	-
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên - Lãi hỗ trợ vốn	72.493.151	-
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân - Lãi hỗ trợ vốn	47.499.123	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	917.108.135	193.985.478
Chi phí lãi vay phải trả	917.108.135	193.985.478
Cộng	<u>1.037.100.409</u>	<u>193.985.478</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	11.277.100	1.280.170
Bảo hiểm y tế	1.235.575	1.618.522
Bảo hiểm thất nghiệp	655.873	901.118
Phải trả cổ tức nhận thừa	642.783.722	642.783.722
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	79.147.265	22.958.802
Cộng	<u>732.628.385</u>	<u>669.542.334</u>

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>				
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên (1)	9.000.000.000	9.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân (2)	5.897.000.000	5.897.000.000	-	-
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>				
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	-	19.999.753.617	19.999.753.617
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</i>				
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Ngã Bảy (3)	10.842.050.000	10.842.050.000	16.100.000.000	16.100.000.000
Công ty Cổ Phần Phòng khám Hà Đông (4)	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000
Công ty Cổ Phần Phòng khám Kỹ Thuật Cao Gia Lâm (5)	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000
Cộng	<u>43.739.050.000</u>	<u>43.739.050.000</u>	<u>54.099.753.617</u>	<u>54.099.753.617</u>

(1) Là khoản hỗ trợ vốn Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên theo hợp đồng hỗ trợ vốn số 0804/HĐHT/FMCHY-HLTOKYO ngày 08/04/2025. Số tiền hỗ trợ 9.000.000.000 VND, thời gian hỗ trợ 09 tháng, chi phí hỗ trợ vốn 3,5%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(2) Là khoản hỗ trợ vốn Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân theo hợp đồng hỗ trợ vốn số 0604/HĐHT/FMPV-HLTOKYO ngày 06/04/2025. Số tiền hỗ trợ 6.000.000.000 VND, thời gian hỗ trợ

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12 tháng, chi phí hỗ trợ vốn 3,5%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo

(3) Là khoản hỗ trợ vốn Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Ngã Bảy theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng hỗ trợ vốn số 26092024/HĐHT/MDCN7-HALONGTOKYO ngày 26/09/2024. Số tiền hỗ trợ 11.100.000.000 VND, thời gian hỗ trợ là 12 tháng, chi phí hỗ trợ vốn 5%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

- Hợp đồng hỗ trợ vốn số 2712/HĐHT/MDCN7-G7 ngày 27/12/2024. Số tiền hỗ trợ 4.000.000.000 VND, thời gian hỗ trợ là 6 tháng, chi phí hỗ trợ vốn 4,5%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

- Hợp đồng hỗ trợ vốn số 27092024/HĐHT/MDCN7-VINAMSAIGON ngày 27/09/2024. Số tiền hỗ trợ 1.000.000.000 VND, thời gian hỗ trợ là 6 tháng, chi phí hỗ trợ vốn 5%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(4) Là khoản hỗ trợ vốn Công ty Cổ phần Phòng khám Hà Đông theo hợp đồng hỗ trợ vốn số 2512/2024/HĐHT/PKHĐ-G7 ngày 25/12/2024. Số tiền hỗ trợ 6.000.000.000 VND, thời gian hỗ trợ là 3 tháng. Chi phí hỗ trợ vốn 3,5%/năm, nếu thanh toán trước hạn trong thời gian 90 ngày kể từ ngày nhận tiền hỗ trợ thì sẽ được hưởng lãi suất 0%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(5) Là khoản hỗ trợ vốn Công ty Cổ phần Phòng khám KTC Gia Lâm theo hợp đồng hỗ trợ vốn số 2712/HĐHT/KTCGL-G7 ngày 30/12/2024. Số tiền hỗ trợ 12.000.000.000 VND, thời gian hỗ trợ là 9 tháng, chi phí hỗ trợ vốn 3,5%/năm. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số tiền vay phát		Số tiền vay đã	
	Số đầu năm	sinh trong kỳ	trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn bên liên quan	-	14.897.000.000	-	14.897.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	19.999.753.617	-	(19.999.753.617)	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	34.100.000.000	-	(5.257.950.000)	28.842.050.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	15.000.000.000	(15.000.000.000)	-
Cộng	54.099.753.617	29.897.000.000	(40.257.703.617)	43.739.050.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, Khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển
Số đầu năm trước	296.999.910.000	18.918.962.963	195.900.595
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-
Tặng, giảm do hợp nhất	-	-	-
Số dư cuối năm trước	296.999.910.000	18.918.962.963	195.900.595
Số dư đầu năm nay	296.999.910.000	18.918.962.963	195.900.595
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	296.999.910.000	18.918.962.963	195.900.595

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ
Ông Lê Đức Khanh	9.500.000.000	3,20%	9.500.000.000	3,20%
Ông Nguyễn Mạnh Cường	18.000.000.000	6,06%	18.000.000.000	6,06%
Ông Nguyễn Minh Tuấn	20.000.000.000	6,73%	20.000.000.000	6,73%
Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung	14.951.000.000	5,03%	14.951.000.000	5,03%
Các cổ đông khác	234.548.910.000	78,97%	234.548.910.000	78,97%
Cộng	296.999.910.000	100,00%	296.999.910.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**c, Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29.699.991	29.699.991
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	29.699.991	29.699.991
- Cổ phiếu phổ thông	29.699.991	29.699.991
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.699.991	29.699.991
- Cổ phiếu phổ thông	29.699.991	29.699.991
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Q4.2025</u>	<u>Q4.2024</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.978.323.801	53.573.373.724
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.978.323.801	53.573.373.724

Trong đó Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan:

	<u>Q4.2025</u>	<u>Q4.2024</u>
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bến Tre	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cà Mau	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Phước	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Phú Yên	-	-
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Lâm Đồng	-	-
Công ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hậu Giang	-	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Q4.2025</u>	<u>Q4.2024</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.125.767.064	45.743.892.746
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	-
Cộng	1.125.767.064	45.743.892.746

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

		VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	Interest on deposits and l	(184 426 717)	2 456 895 533
Lãi bán các khoản đầu tư		-	
Cổ tức, lợi nhuận được chia		-	
Lãi chênh lệch tỷ giá	Exchange rate	410 970 000	24 205 000
Lãi bán hàng trả chậm		-	
Doanh thu hoạt động tài chính khác	Others	(133 728 082)	
Total	Total	92 815 201	2 481 100 533

4. Chi phí tài chính

		Quý IV năm 2025 VND	Quý IV năm 2024 VND
Các khoản khác	Other amounts	499	330 130
Cộng	Total	499	330 130

5. Chi phí bán hàng

		Quý IV năm 2025 VND	Quý IV năm 2024 VND
Chi phí nhân viên		507 740 195	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng		-	-
Chi phí khấu hao TSCĐ		-	-
Chi phí bảo hành	Warranty expense	-	571 701 618
Chi phí dịch vụ mua ngoài	Other cash expenses	218 087 800	229 104 000
Chi phí bằng tiền khác		-	-
Cộng	Total	725 827 995	800 805 618

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

		Quý IV năm 2025 VND	Quý IV năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	Employee expenses	1 909 011 423	1 616 561 869
Chi phí vật liệu quản lý		-	-
Chi phí đồ dùng văn phòng		51 789 751	306 567 375
Chi phí khấu hao TSCĐ		951 223 278	1 060 944 894
Thuế, phí và lệ phí		20 632 629	49 473 877
Chi phí dự phòng	Provision expenses	(10 464 454 592)	1 751 121 552
Chi phí dịch vụ mua ngoài		1 277 530 868	302 292 919
Các khoản chi phí khác	Other expenses"	9 990 532 291	
Cộng	Total	3 736 265 648	5 086 962 486

7. Chi phí khác

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

		Quý IV năm 2025 VND	Quý IV năm 2024 VND
Các khoản khác	Other items	486 444 021	155 448 099
Cộng	Total	486 444 021	155 448 099

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

		Quý IV năm 2025 VND	Quý IV năm 2024 VND
Công ty mẹ	Parent company	-	-
Công ty con khác	Other subsidiaries	2 164 720 441	428 141 860
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	Total	2 164 720 441	428 141 860

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Quý IV năm 2025 VND	Quý IV năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(11 141 452 832)	1 323 976 184

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Quý IV.2025	Quý IV.2025
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.896.066	229.181.712
Chi phí nhân công	973.861.695	1.699.657.664
Chi phí khấu hao tài sản cố định	951.223.278	1.031.223.276
Thuế, phí và lệ phí	13.000.000	27.807.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	2.771.472.500	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	302.323.764	318.698.696
Chi phí khác	61.039.467	79.580.879
Cộng	5.111.816.770	3.386.149.227

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
Ông Lê Văn Mạnh – Giám đốc	210.000.000	151.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạm Xuân Lăng – kế toán trưởng	120.000.000	121.000.000

Trong kỳ, đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan.

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

Danh sách các công ty liên kết mục V.2b
Ông Nguyễn Trần Tú

Mối quan hệ
Công ty liên kết
Giám đốc công ty con

Ông Nguyễn Trần Tú

Phải thu tiền tạm ứng	-	3.300.000
Thu tiền tạm ứng	-	65.802.400

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.2; V.5 và V.6/.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

A, Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thương mại; do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

B, Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam; do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nhận biết sự phát triển chung của xã hội, cũng như xu hướng phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, nhu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe định kỳ tại Việt Nam ngày càng cao, năm 2024, Công ty Cổ phần Vinam (CVN) thay đổi các hoạt động chiến lược chuyển đổi từ ngành hàng thực phẩm chuyên hướng kinh doanh sang tập trung vào phát triển các trung tâm xét nghiệm, trung tâm tiêm và truyền dịch. Xem xét tối ưu, cơ cấu lại các dự án không đạt hiệu quả, tập trung tối đa nguồn lực cho những dự án tiềm năng đã triển khai. Công ty hợp tác cùng các đối tác triển khai mạnh mẽ hệ thống các phòng khám xét nghiệm với các trang thiết bị đa dạng như: xét nghiệm huyết học, sinh hóa, miễn dịch, tầm soát ung thư, chuẩn đoán sinh sớm..., cung cấp các dịch vụ trung và cao cấp cho những khách hàng có mong muốn chăm sóc sức khỏe chủ động. Thiết kế các sản phẩm dễ tiếp cận, đa dạng đáp ứng mọi nhu cầu, mức giá hợp lý, hiện hữu ở khắp mọi nơi, sử dụng công nghệ 4.0 để đưa dịch vụ đến gần hơn với khách hàng. Vấn đề này cũng đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Đến thời điểm hiện tại Công ty tiếp tục tiến hành các thủ tục cần thiết để đưa chuỗi các Công ty phòng khám trên khắp 34 tỉnh thành trên cả nước đi vào hoạt động, với kỳ vọng cung cấp các xét nghiệm chẩn đoán sớm, đáng tin cậy với chi phí hiệu quả nhất tại chuỗi các trung tâm xét nghiệm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/12/2025 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)



Lê Văn Mạnh

Giám đốc

Tp. Hà Nội ngày 29/01/2026

Mau

Bùi Thị Trang

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bích Liên

Phạm Thị Bích Liên

Người lập biểu
